

TỔNG CÔNG TY
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

Số: 204/CMT-HĐQT

V/v CBTT báo cáo thường niên năm 2018


CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quy Nhơn, ngày 26 tháng 3 năm 2019

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung (mã chứng khoán PCE) công bố thông tin về báo cáo thường niên năm 2018 như tài liệu đính kèm.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD, BKS;
- P.TCHC (đăng tin website);
- Lưu: VT, Thư ký Cty (LT).

Đính kèm:

Báo cáo thường niên năm 2018.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
THÀNH VIÊN HĐQT




Nguyễn Văn Quyền



CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG
Lô A2, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
Đt: 0256.3848488 – Fax: 0256.3848588 – Website: www.pce.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

Quy Nhơn, tháng 3 năm 2019

MỤC LỤC

Phần I. Thông tin chung	01
I. Thông tin khái quát.....	01
II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	01
III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	02
IV. Định hướng phát triển.....	03
V. Các rủi ro	03
Phần II. Tình hình hoạt động trong năm 2018	05
I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	05
II. Tổ chức và nhân sự.....	06
III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	07
IV. Tình hình tài chính.....	07
V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	9
VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	9
Phần III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	11
I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	11
II. Tình hình tài chính.....	11
III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	12
IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (nếu có).....	13
VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	13
Phần IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	14
I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	14
II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	15
III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	15
Phần V. Quản trị Công ty	16
I. Hội đồng quản trị.....	16
II. Ban Kiểm soát	18
III. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD và BKS	19
Phần VI. Báo cáo tài chính	21
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	21

PHẦN I THÔNG TIN CHUNG

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100733174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 15/8/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 02/7/2018.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*).
- Địa chỉ: Lô A2, Cụm CN Nhơn Bình, P.Nhơn Bình, TP.Quy Nhơn, T.Bình Định.
- Số điện thoại: 0256 - 3848488.
- Số fax: 0256 - 3848588.
- Website: www.pce.vn.
- Mã chứng khoán: PCE

Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 14/01/2005, thành lập Chi nhánh Công ty Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 27/12/2007, đổi tên Chi nhánh Công ty Cổ phần Phân Đạm và Hóa chất Dầu khí tại Miền Trung và Tây Nguyên thành Xí nghiệp kinh doanh Phân bón Miền Trung và Tây Nguyên.
- Ngày 01/9/2008, thành lập Công ty TNHH Một thành viên Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/01/2011, chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.
- Ngày 01/6/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.
- Ngày 02/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định chấp thuận niêm yết.
- Ngày 23/7/2015, Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung chính thức khai trương phiên giao dịch đầu tiên với mã cổ phiếu là PCE.

II. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (dịch vụ tư vấn hỗ trợ sản xuất nông nghiệp).
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp).
- Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Quảng cáo.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận.
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
- Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt.

Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty bao gồm 11 tỉnh khu vực Miền Trung - Tây Nguyên là Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Quảng Trị, Gia Lai, Kon Tum và ĐakLak.

III. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

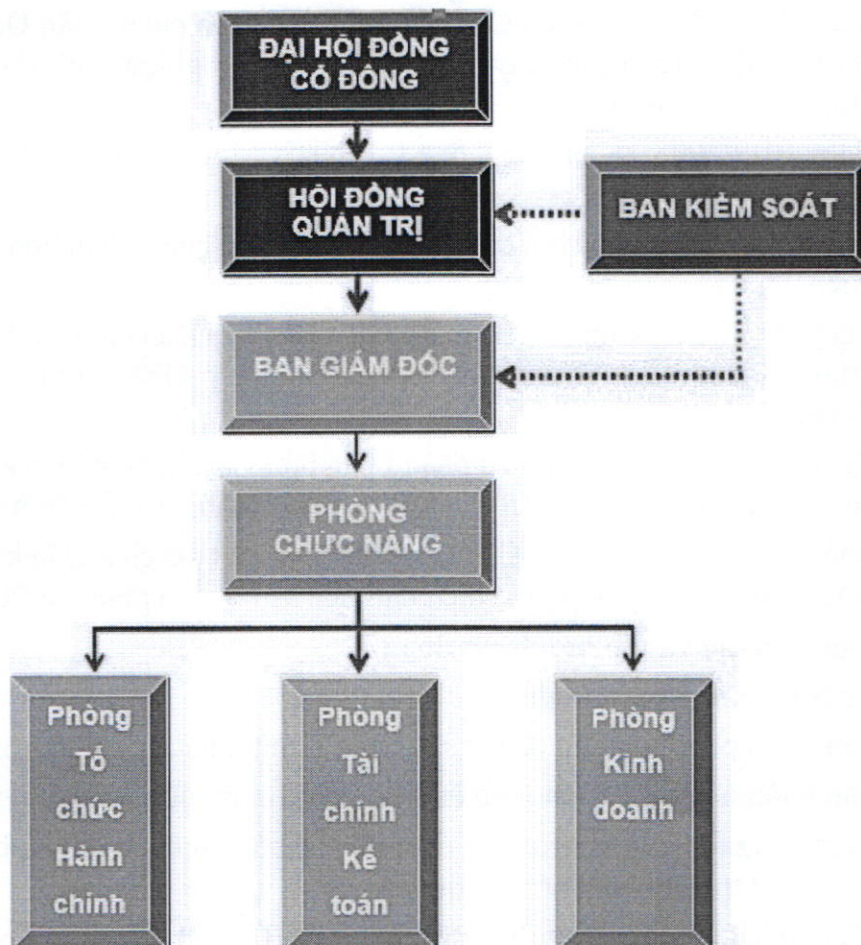
Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Ban Giám đốc

- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**



Chú thích:

- : Quan hệ chỉ đạo
-→ : Quan hệ giám sát

Handwritten signature

IV. Định hướng phát triển

Nguyên tắc phát triển:

- Tập trung kinh doanh và phân phối các sản phẩm chủ lực của PVFCCo (Ure, NPK);
- Kiểm soát chặt chẽ quá trình kinh doanh và phân phối nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đến người sử dụng, thực hiện đúng các cam kết với khách hàng và có giải pháp sử dụng, gắn bó với người tiêu dùng.
- Phát huy nội lực và hợp tác phát triển lâu dài với các đối tác nhằm chia sẻ rủi ro và khai thác các lợi thế, cơ hội.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Duy trì 70% thị phần phân bón Ure tại khu vực.
- Tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh, tăng thị phần các sản phẩm phân bón Phú Mỹ và xây dựng phân bón Phú Mỹ là thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối tạo sự gắn kết và đảm bảo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả của đội ngũ CBNV, trọng tâm là phát triển đội ngũ cán bộ thị trường thấu hiểu và đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.
- Đảm bảo quyền lợi nhà đầu tư, cũng như lợi ích của người lao động.

Chiến lược phát triển:

Đến năm 2025: Tiếp tục phát triển để duy trì vị trí hiện nay của Công ty là doanh nghiệp kinh doanh và phân phối phân bón hạng nhất trong khu vực Miền Trung – Tây nguyên, hàng đầu tại Việt nam. Phát triển kinh doanh một số loại hóa chất phục vụ công nghiệp dầu khí và nông nghiệp.

Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

V. Quản trị rủi ro

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công dài hạn doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2018, Công ty quản trị các rủi ro trọng yếu bao gồm:

1. Rủi ro về biến đổi khí hậu: tình hình thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ phân bón.
2. Rủi ro về thị trường cung vượt cầu: thị trường phân bón tiếp tục cạnh tranh ngày càng gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các Nhà máy sản xuất phân bón Ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng.
3. Rủi ro về tài chính: vấn đề tài chính trong kinh doanh phân bón vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm ảnh hưởng đến khả năng tái đầu tư của bà con nông dân.
4. Rủi ro về môi trường, luật định:
 - Việt Nam phải mở cửa trong quá trình hội nhập, nhiều doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư sản xuất kinh doanh phân bón có thể thay thế một phần Urê. Những doanh

1:41
C
PH
VÀ H
D
MIẾ
NH

nghiệp nước ngoài với kinh nghiệm, năng lực quản lý kinh doanh tốt sẽ trở thành những đối thủ mạnh.

- Phân bón giả, kém chất lượng chưa được quản lý chặt chẽ dẫn đến thiệt thòi cho những doanh nghiệp kinh doanh nghiêm túc như Công ty.
- Chính sách thuế đang trong giai đoạn kiện toàn nên liên tục có những thay đổi, bổ sung liên quan trực tiếp đến ngành phân bón.

Trên cơ sở nhận định những rủi ro như trên, Công ty đã lên kế hoạch kiểm soát thường xuyên để kịp thời phát hiện và có những giải pháp ngăn chặn, hạn chế rủi ro nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã định.

PHẦN II

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

I. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018

Trong năm 2018, thị trường phân bón cũng như sản xuất nông nghiệp tại khu vực miền Trung - Tây Nguyên gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, giá nông sản chủ lực giảm sâu, cụ thể:

Năm nay mùa mưa tại khu vực Tây Nguyên đến muộn hơn và mưa liên tục kéo dài, bà con không thể chăm bón đợt giữa mùa mưa gây ảnh hưởng đến năng suất cà phê, ước tính giảm khoảng 40% so với cùng kỳ 2017. Cũng do ảnh hưởng của mưa kéo dài làm hàng ngàn ha tiêu bị chết rụi do ngập úng, thối rễ, tình hình tài chính của bà con nông dân khó khăn, nhiều hộ mất trắng phải bỏ xứ đi nơi khác.

Bên cạnh đó, giá các nông sản chủ lực tại khu vực bấp bênh, giá hồ tiêu sụt giảm mạnh, và giảm sâu nhất trong 10 năm qua (*thời điểm tháng 12/2018 ở mức 52.000-56.000đ/kg, với mức giá này người dân không đủ bù chi phí đầu tư*) và giảm trung bình 38% so với cùng kỳ năm 2017. Giá cà phê cũng ở mức thấp giảm 18% so với cùng kỳ năm 2017 (*T12 dao động quanh mức 33.000-34.000đ/kg*) dẫn đến bà con hạn chế đầu tư, giảm chăm bón và ảnh hưởng lớn đến nhu cầu tiêu thụ tại khu vực. Cũng do ảnh hưởng của giá nông sản, tình hình tài chính của đại lý/cửa hàng và bà con nông dân gặp nhiều khó khăn, mức độ đầu tư cho nông nghiệp giảm, bà con nông dân lựa chọn các sản phẩm cấp trung và thấp nhằm giảm chi phí nhằm duy trì vườn cây là chính.

Nhu cầu giảm, giá nông sản giảm trong khi giá các sản phẩm Ure, NPK, Kali tăng lần lượt 11%, 2% và 8% so với cùng kỳ năm 2017, cộng thêm tại khu vực xuất hiện nhiều đơn vị nhập khẩu NPK làm cho thị trường kinh doanh phân bón tại khu vực cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Nhìn chung, thị trường phân bón năm 2018 khu vực miền Trung Tây Nguyên ghi nhận một năm nhiều khó khăn, thách thức với những diễn biến bất lợi về thời tiết, về giá nông sản và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và dự báo mức độ ảnh hưởng xấu sẽ còn kéo sang năm 2019 và các năm tiếp theo, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, khu vực trong điểm với cây công nghiệp lâu năm bị mất mùa hoặc chết hàng loạt trong năm 2018.

1. Chỉ tiêu sản lượng:

Tổng sản lượng tiêu thụ: 312.331 tấn, đạt 102% KH năm, đạt 99% so với năm 2017, trong đó:

- Ure Phú Mỹ: 200.036 tấn, đạt 100% KH năm, đạt 97% so với năm 2017.
- Phân bón tự doanh: 112.294 tấn, đạt 105% KH năm, bao gồm:
 - PB tự doanh thương hiệu Phú Mỹ: 94.606 tấn, đạt 98% KH năm, đạt 124% so với năm 2017.
 - NPK Phú Mỹ: 58.511 tấn, đạt 101% KH năm.
 - Kali Phú Mỹ : 36.095 tấn, đạt 93% KH năm.
 - PB tự doanh khác: 17.689 tấn, đạt 177% KH năm, đạt 55% so với năm 2017.

2. Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu đạt 2.353,15 tỷ đồng, đạt 102% KH năm, đạt 116% so với năm 2017.
- Tổng chi phí thực hiện 2.336,41 tỷ đồng, đạt 101% KH năm, đạt 117% so với cùng kỳ năm 2017, trong đó:

- Chi phí giá vốn là 2.278,99 tỷ đồng, đạt 101% KH năm.
- Chi phí bán hàng là 39,87 tỷ đồng, đạt 116% KH năm.
- Chi phí quản lý là 17,55 tỷ đồng, đạt 77% KH năm.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 16,74 tỷ đồng, đạt 166% KH năm, đạt 76% so với năm 2017.
- Nộp NSNN đạt 8,79 tỷ đồng đạt 211% KH năm, đạt 99% so với năm 2017.
- Năm 2018, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo với tỷ lệ chia cổ tức theo kế hoạch dự kiến 12%/năm.

II. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Ban điều hành:

Ông Trần Tuấn Nam

Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
 Năm sinh: 1970
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Mai Thanh Hải

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
 Năm sinh: 1978
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Văn Quyền

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
 Năm sinh: 1969
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Ông Lê Thanh Viên

Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
 Năm sinh: 1975
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Phạm Trung

Chức vụ: Thành viên HĐQT
 Năm sinh: 1977
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát
 Năm sinh: 1975
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Phạm Thành Long

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
 Năm sinh: 1976
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Ông Nguyễn Thanh Mạnh

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát
 Năm sinh: 1977
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

2. Số lượng cán bộ, nhân viên, tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Tính đến thời điểm 31/12/2018: tổng số lao động của Công ty là 55 người (trong đó lao động nữ là 18 người). 100% số lượng lao động hiện có được ký kết các loại HĐLĐ theo đúng quy định của Bộ luật lao động, trong đó: hợp đồng lao động không xác định thời hạn 41 người; Hợp đồng từ 1-3 năm 14 người.
- Trong năm 2018, Công ty đã xây dựng, sửa đổi các nội quy, quy chế liên quan trực tiếp đến người lao động theo đúng Bộ Luật lao động, đảm bảo tính dân chủ và phù hợp với tình hình kinh doanh, mô hình quản lý của Công ty cổ phần niêm yết. Các quy chế, chính sách được xây dựng và sửa đổi: Điều lệ Công ty (sửa đổi theo Thông tư 95/2017/TT-BTC), Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi, Quy chế Quản lý Tài chính; Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định về một số chế độ, chính sách đối với cán bộ thị trường; Sửa đổi một số nội dung tại Quy định thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc (KPIs)...
- Các chính sách đang thực hiện đã thể hiện sự quan tâm cao của Công ty đến lợi ích chính đáng của NLĐ nhằm động viên, khích lệ người lao động phát huy, cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.

III. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2018, Công ty không đầu tư và thực hiện dự án nào.

IV. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài chính:

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Tổng tài sản	194,48	418,82	224,34
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	2.017,78	2.338,80	321,02
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21,62	7,49	-14,12
Lợi nhuận khác	0,38	9,24	8,87
Lợi nhuận trước thuế	22,00	16,74	-5,26
Lợi nhuận sau thuế	17,54	13,33	-4,21
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	15	12	-3,00

Với diễn biến phức tạp về thời tiết, khí hậu, giá cả, đối thủ cạnh tranh tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên trong năm 2018 đã ảnh hưởng rất lớn đến thị trường phân bón, thể hiện qua các chỉ số tài chính cơ bản năm 2018 của Công ty đều giảm với năm 2017. Trước sự khó khăn đó, Công ty đã cố gắng giữ vững thị trường, thị phần qua chỉ số doanh thu thuần tăng 16% so với năm trước và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra tại ĐHCĐ năm 2018 đã được thông qua.

33
TY
IẢN
BÓN
CHÁ
HÍ
UNG
BÓN

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Cơ cấu vốn:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	76%	90%	14%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	24%	10%	-14%
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	17%	61%	44%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	83%	39%	-44%

Nguồn vốn lưu động tự có năm 2018 của Công ty luôn giữ ở mức cao như tài sản ngắn hạn chiếm 90% trong tổng tài sản, vốn chủ sở hữu chiếm 39% trong tổng nguồn vốn, đồng nghĩa với công nợ phải trả chiếm 61% và giảm 44% so với cùng kỳ năm trước. Các chỉ tiêu này cho thấy nguồn vốn kinh doanh chủ yếu là nguồn tự có và đi vay của Công ty, nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động kinh doanh luôn đảm bảo ổn định, kịp thời.

- Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Khả năng thanh toán hiện hành = Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	4,42	1,47	-2,96
Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,79	1,25	-2,53

Với chỉ số năm 2018, tỷ lệ tài sản lưu động chiếm 90% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả chiếm 61% trong tổng nguồn vốn đã tạo ra khả năng thanh toán từ 1,25 đến 1,47 lần so với công nợ phải trả, khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo, thực hiện đúng nghĩa vụ công nợ đối với các nhà cung cấp.

- Năng lực hoạt động năm 2018:

Chỉ tiêu	Số vòng/năm 2017	Số vòng/năm 2018	Tăng/giảm	Số ngày/vòng (năm 2018)
Vòng quay hàng tồn kho	73	60	-17%	6
Vòng quay khoản phải thu	90	19	-79%	19

Vòng quay hàng tồn kho năm 2018 là 60 vòng/năm, nghĩa là chu kỳ lưu kho hàng hóa 6 ngày thì được đưa ra thị trường tiêu thụ, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời, vòng quay các khoản phải thu là 19 vòng/năm, đồng nghĩa với việc đưa hàng hóa ra thị trường tiêu thụ thì sau 19 ngày luồng tiền sẽ được thu về, giảm 79% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, cho thấy khả năng quản lý, sử dụng nguồn vốn trong hoạt động điều phối hàng tồn kho, quản lý công nợ phải thu có dấu hiệu suy giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	12,53	14,44	15%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	10,33	7,63	-26%
Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần	0,87%	0,57%	-34%
Lợi nhuận ròng/Vốn CSH bình quân (ROE)	10,89%	8,23%	-24%
Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản bình quân (ROA)	8,98%	4,35%	-52%

Các chỉ số sinh lời của năm 2018 đều giảm so với cùng kỳ năm trước, riêng chỉ số Doanh thu thuần trên Vốn chủ sở hữu tăng 15% là do tốc độ tăng Doanh thu thuần lớn hơn tốc độ tăng Vốn chủ sở hữu. Điều này cho thấy hiệu quả của nguồn vốn đầu tư vào hoạt động kinh doanh có dấu hiệu suy giảm.

Nhìn chung, tình hình tài chính năm 2018 của Công ty vẫn duy trì được sự ổn định, đảm bảo nguồn vốn để phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh, trước sự biến đổi phức tạp của thị trường phân bón tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

V. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

1. Cổ phần:

Công ty hiện đang lưu hành 10.000.000 cổ phần phổ thông. Tất cả là cổ phần chuyển nhượng tự do.

2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến ngày 18/5/2018, Công ty có 102 cổ đông, trong đó có 03 cổ đông lớn là PVFCCo chiếm 75%, Ông Nguyễn Hữu Luận chiếm 8,5% và CTCP Hóa chất Đà Nẵng chiếm 5%, còn lại là các cổ đông nhỏ lẻ (theo danh sách do VSD cung cấp tại Công văn số C197/2018-PCE/VSD-ĐK ngày 22/05/2018). Tất cả 10.000.000 cổ phiếu của PCE là cổ phiếu phổ thông và được chuyển nhượng tự do.

3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2018, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

VI. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

1. Công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu, tiêu thụ năng lượng, nước:

Với mô hình là công ty chuyên kinh doanh và phân phối, không trực tiếp sản xuất nên không có rác thải công nghiệp và không sử dụng nhiều năng lượng, điện, nước.

2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, kịp thời phổ biến, triển khai đến các đơn vị đảm bảo các quy định của pháp luật được áp dụng phù hợp; Đồng thời, định kỳ tổ chức rà soát, cập nhật các quy trình/quy định về ATSKMT - CL để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế phát sinh.
- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các hoạt động công tác môi trường, thường xuyên tiến hành kiểm tra định kỳ, đột xuất đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa, giữ môi trường làm việc sạch sẽ, gọn gàng và nâng cao ý thức tiết kiệm các nguồn tài nguyên, chi phí của Công ty.
- Thực hiện đo kiểm mức độ ô nhiễm tại các kho định kỳ 6 tháng/lần, đảm bảo môi trường làm việc cho CBNV.
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác an toàn trong quá trình kinh doanh, giao nhận hàng hóa, đảm bảo tuân thủ các quy định, ngăn ngừa và giảm thiểu các nguy cơ mất an toàn, các vi phạm môi trường.
- Công tác quản lý chất thải được tuân thủ đúng và đầy đủ theo yêu cầu của pháp luật: bố trí kho chứa chất thải nguy hại và thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật.
- Duy trì, tăng cường công tác vệ sinh, trồng cây xanh, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp ở Văn phòng Công ty và các kho.

3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe cho CBNV, CBNV nữ nhằm phát hiện bệnh nghề nghiệp hoặc các loại bệnh khác để có biện pháp điều trị kịp thời.
- Theo dõi và thực hiện giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể đảm bảo không xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm cho CBNV.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phụ cấp cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên và CBNV làm việc thường xuyên tại các kho, cảng.

4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Triển khai thực hiện nhiều chương trình an sinh xã hội tại khu vực Công ty quản lý như chương trình xuân yêu thương, hỗ trợ các trung tâm bảo trợ xã hội, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, cứu trợ bão lũ...
- Tổ chức gây dựng và đóng góp Quỹ tương thân tương ái của Công ty nhằm chia sẻ, giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- Thường xuyên tổ chức thăm hỏi và tặng quà các gia đình chính sách, các trung tâm bảo trợ xã hội, nhận phụng dưỡng 05 Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn Công ty quản lý...

PHẦN III
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Trong bối cảnh thị trường phân bón năm 2018 cạnh tranh ngày càng khốc liệt, khó dự báo và diễn biến thời tiết bất lợi, giá nông sản giảm sâu. Công ty đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, phát huy các lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Nhìn chung, các chỉ tiêu của Công ty trong năm 2018 đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

II. Tình hình tài chính

1. Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	$[3]=[2]-[1]$	$[4]=[3]/[1]$
1.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	194,48	418,82	224,34	115%
2.	Các khoản nợ phải thu ngắn hạn. Trong đó:	”	16,88	232,58	215,70	1.278%
2.1	Phải thu của khách hàng	”	11,45	195,60	184,15	1.608%
2.2	Trả trước cho người bán	”	4,59	35,63	31,04	677%
2.3	Các khoản phải thu khác	”	0,83	1,34	0,51	61%

Tính đến ngày 31/12/2018:

- Tổng tài sản của Công ty là 418,82 tỷ đồng, tăng 115% so với cùng kỳ năm 2017.
- Các khoản phải thu ngắn hạn là 232,58 tỷ đồng, tăng 1.278% so với cùng kỳ năm 2017. (Trong đó: Chủ yếu là các khoản phải thu tiền hàng của Công ty cổ phần XNK Minh Tân là 51,95 tỷ đồng; Công ty CP Công Nghiệp Hoá Chất Đà Nẵng là 42,71 tỷ đồng; Công ty TNHH Hồng Nhung là 30,35 tỷ đồng; Công ty TNHH TM Thiên Long là 24,73 tỷ đồng; Công ty TNHH TM Kim Vũ Bích là 18,64 tỷ đồng; Công ty TNHH TM DV TH Hoàng Nhân là 8,78 tỷ đồng).
- Công ty không có các khoản phải thu dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Hiệu suất sử dụng tài sản:

$$\text{Vòng quay tổng tài sản} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tổng tài sản bình quân}} = \frac{2.338,801 \text{ tỷ đồng}}{306,649 \text{ tỷ đồng}} = 8 \text{ vòng}$$

$$\text{Vòng quay tài sản cố định} = \frac{\text{Tổng doanh thu thuần}}{\text{Tài sản cố định bình quân}} = \frac{2.338,801 \text{ tỷ đồng}}{38,243 \text{ tỷ đồng}} = 61 \text{ vòng}$$

Các chỉ số trên cho thấy hiệu suất sử dụng tổng tài sản và tài sản cố định của Công ty có hiệu quả, với 1 đồng của tổng tài sản, tài sản cố định đầu tư vào hoạt động kinh doanh thì sinh ra từ 8 đến 61 đồng doanh thu.

2. Tình hình nợ phải trả:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2017	31/12/2018	Tăng, giảm	Tăng/giảm
A	B	C	[1]	[2]	[3]=[2]- [1]	[4]=[3]/ [1]
1.	Tổng nguồn vốn	Tỷ đồng	194,48	418,82	224,34	115%
2.	Các khoản nợ phải trả ngắn hạn. Trong đó:	”	33,45	255,99	222,54	665%
2.1	Phải trả cho người bán	”	3,86	196,86	193,00	5.000%
2.2	Vay (BIDV Bình Định)	”	-	30,00	30,00	-
2.3	Người mua trả tiền trước	”	18,20	7,42	-10,79	-59%
2.4	Các khoản phải trả khác	”	11,39	21,72	10,33	91%

Tính đến ngày 31/12/2018:

- Các khoản nợ phải trả ngắn hạn là 255,99 tỷ đồng, tăng 665% so với cùng kỳ năm 2017. (Trong đó: Chủ yếu khoản phải trả cho người bán là tiền hàng phải trả cho Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu Khí – CTCP 188,02 tỷ đồng. Các khoản phải trả khác là 21,72 tỷ đồng gồm: 8,69 tỷ đồng trích trước chi phí phải trả cho nhà cung cấp; 6,02 tỷ đồng của quỹ lương phải trả người lao động; 3,29 tỷ đồng của quỹ khen thưởng, phúc lợi và 3,59 tỷ đồng thuế các loại phải nộp Ngân sách nhà nước).
- Công ty không có các khoản nợ phải trả dài hạn và không có nợ xấu xảy ra.

Các chỉ số nợ phải trả:

$$\text{Hệ số nợ trên Tổng tài sản} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Tổng tài sản}} = \frac{255,995 \text{ tỷ đồng}}{418,819 \text{ tỷ đồng}} = 61,12\%$$

$$\text{Hệ số nợ trên Vốn chủ sở hữu} = \frac{\text{Nợ phải trả}}{\text{Vốn chủ sở hữu}} = \frac{255,995 \text{ tỷ đồng}}{162,824 \text{ tỷ đồng}} = 157,22\%$$

Các chỉ số trên cho thấy tỷ lệ nợ phải trả chiếm 61,12% trong tổng tài sản và tỷ lệ nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu là 157,22%. Điều này cho thấy cơ cấu nợ phải trả ở mức cao.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Thường xuyên rà soát sắp xếp lại bộ máy tổ chức phòng ban, nhân sự cho phù hợp với tình hình kinh doanh mới theo hướng tinh giản và hiệu quả. Tiếp tục rà soát cải tiến bổ sung quy định, tiêu chuẩn KPIs, cơ chế lương, thưởng theo năng lực và hiệu quả công việc. Tăng cường xây dựng kế hoạch và triển khai mạnh mẽ, hiệu quả hơn nữa công tác đào tạo, đặc biệt chú trọng đào tạo nội bộ, trao đổi kinh nghiệm, kèm cặp tạo chỗ thường xuyên và liên tục.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức và điều chỉnh lại chức năng nhiệm vụ của các phòng phù hợp trên cơ sở tinh gọn và tăng cường công tác quản trị. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn nghiệp vụ giỏi. Tiếp tục hoàn thiện các quy trình quy chế, loại bỏ quy chế, quy định, quy trình không cần thiết.

- Bám sát chỉ đạo, định hướng của cấp trên để chủ động xây dựng phương án, kế hoạch và lộ trình cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ vốn điều lệ của Công ty.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý những sai sót trong công tác điều hành, kinh doanh.

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Tình hình biến đổi khí hậu vẫn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó dự báo gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp và thị trường phân bón. Dự báo thị trường sẽ tiếp tục cạnh tranh gay gắt do nguồn hàng phân bón nhập khẩu luôn thường trực nhập về Việt Nam bất cứ lúc nào. Nguồn cung trong nước từ các nhà máy sản xuất phân bón ure, NPK công suất lớn ngày càng tăng. Những rủi ro về tài chính trong kinh doanh vẫn luôn tiềm ẩn do biến động khó lường về thời tiết, mất mùa, giá cả nông sản sụt giảm.

Nhằm giảm thiểu rủi ro, ứng phó kịp thời với mọi tình huống, diễn biến của thị trường, thích ứng với những thay đổi về chính sách của Nhà nước và chủ động trong hoạt động kinh doanh. Công ty xác định mục tiêu kế hoạch để phát triển như sau:

- Đảm bảo tiếp tục duy trì thị phần ure Phú Mỹ và là thương hiệu dẫn đầu tại khu vực.
- Đảm bảo tiêu thụ hết toàn bộ sản lượng NPK sản xuất được giao cũng như các sản phẩm thương hiệu Phú Mỹ khác hiệu quả.
- Duy trì được vị thế và ảnh hưởng của Công ty đối với hệ thống đại lý trước sự thay đổi phương thức bán hàng của Tổng công ty.
- Thực hành tiết kiệm, tiết giảm tối đa chi phí quản lý bán hàng để nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Bên cạnh nhiệm vụ trọng tâm là bán hàng, tiêu thụ hết toàn bộ sản phẩm phân bón Phú Mỹ, Công ty sẽ tổ chức nghiên cứu và hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ vi sinh để trình Tổng công ty phê duyệt làm tiền đề cho việc kinh doanh thêm sản phẩm thị trường ngách phân bón hữu cơ.
- Phát triển doanh nghiệp đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. Đảm bảo hài hòa lợi ích các cổ đông.

V. Giải trình ý kiến của kiểm toán (không có)

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

- Công ty đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm về môi trường theo quy định. Định kỳ thực hiện các báo cáo về công tác an toàn – sức khỏe – môi trường cho Công ty mẹ và các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.
- Công tác an sinh xã hội cũng được Công ty quan tâm, chú trọng nhằm thể hiện vai trò, trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng tại địa phương.



PHẦN IV

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

I. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2018, thị trường phân bón cũng như sản xuất nông nghiệp tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bất lợi của thời tiết, giá nông sản chủ lực giảm sâu. Thị trường phân bón năm 2018 khu vực miền Trung Tây Nguyên ghi nhận một năm nhiều khó khăn, thách thức với những diễn biến bất lợi về thời tiết, về giá nông sản và mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt và dự báo mức độ ảnh hưởng xấu sẽ còn kéo sang năm 2019 và các năm tiếp theo, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, là khu vực trọng điểm với cây công nghiệp lâu năm, đang được dự báo thời tiết sẽ xảy ra hạn hán, thiếu nước và sản xuất nông nghiệp tiếp tục suy giảm do ảnh hưởng của giá nông sản giảm sâu kéo dài.

Tuy nhiên, với sự đoàn kết, thống nhất cao của tập thể HĐQT và Ban Điều hành, Công ty đã đưa ra được những quyết sách đúng đắn, kịp thời để Công ty đạt được những kết quả tốt và hoàn thành tốt tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; đồng thời luôn đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

HĐQT nhận thấy Ban Điều hành đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch của năm, tăng cường công tác phối hợp với các Đại lý và đẩy mạnh tiêu thụ hàng hóa. Tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018. Đồng thời giữ vững thị phần Ure Phú Mỹ tại khu vực, dần củng cố, hoàn thiện mạng lưới phân phối, tập trung triển khai mạnh các công tác chuẩn bị tiêu thụ sản phẩm của Nhà máy NPK Phú Mỹ. Đồng thời, Công ty đã rà soát, đánh giá tổng thể hệ thống kho bãi của Công ty và cơ cấu lại phương thức khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tối đa chi phí. Về công tác quản trị, tái cơ cấu doanh nghiệp đã được thực hiện theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả, cụ thể: Công ty hiện nay chỉ còn 03 phòng chuyên môn (giảm 01 phòng và 02 Chi nhánh). Nhân sự là 55 người (giảm 10 người so với 2017).

HĐQT cùng với Ban điều hành thường xuyên rà soát, xây dựng phương án bố trí nhân sự hợp lý và đưa ra những quyết định về công tác cán bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có đủ năng lực, phẩm chất điều hành một cách có hiệu quả. Đội ngũ CBNV thường xuyên được đào tạo, huấn luyện để nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty. Việc triển khai và áp dụng Quy định về thiết lập và đánh giá chỉ số hoàn thành công việc KPIs đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy tinh thần làm việc hăng say, chủ động sáng tạo, tích cực tìm kiếm giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý và sử dụng vốn, đặc biệt là công tác theo dõi, thu hồi công nợ được quan tâm, chú trọng đảm bảo an toàn về tài chính. Đồng thời, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nêu cao tinh thần tự giác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của CBNV, và tiết giảm tối đa các chi phí trong mọi mặt hoạt động.

Ngoài ra, công tác an toàn luôn được Công ty quan tâm duy trì tốt. Kết quả trong năm 2018, Công ty không để xảy ra sự cố nào làm ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh. Công tác an ninh, phòng chống cháy nổ luôn được chú trọng.

Hội đồng quản trị cùng với Ban Điều hành Công ty đã đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh tại từng thời điểm và có chỉ đạo cụ thể thông qua các cuộc họp giao ban, họp Hội đồng quản trị định kỳ, trong quá trình triển khai công việc Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ các quy trình, quy chế của Công ty và quy định của Pháp luật. Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua.

II. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành. Kết thúc năm 2018, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Giám đốc đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị đề ra.

III. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Nhằm thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu kế hoạch năm 2019, HĐQT xác định nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, tăng cường hiệu quả hoạt động quản trị với những nội dung, chương trình hoạt động như sau:
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Giữ vững thị phần ure, từng bước phát triển thị phần NPK Phú Mỹ, thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trong điều kiện thị trường cạnh tranh gay gắt. Bảo vệ và phát triển uy tín, thương hiệu phân bón Phú Mỹ;
- Tiếp tục chỉ đạo công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo và giám sát thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019.

Trên đây là những phân tích đánh giá cơ bản công tác điều hành trong năm 2018 và những định hướng kế hoạch công tác mới trong năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Miền Trung.

J073
ÔNG
Ồ PH
IÂN B
HÓA C
AU KI
N TRU
'ON-T.

Handwritten signature

PHẦN V
QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Hội đồng quản trị

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên (nhiệm kỳ 2016-2021), trong đó có 1 Chủ tịch chuyên trách, 1 thành viên kiêm Giám đốc, 1 thành viên kiêm Phó Giám đốc, 1 thành viên kiêm Kế toán trưởng, và 1 thành viên độc lập không điều hành.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Trần Tuấn Nam	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	-	3.000.000
2	Mai Thanh Hải	TV.HĐQT, GD	2.000.000	-	2.000.000
3	Nguyễn Văn Quyền	TV.HĐQT, PGĐ	1.250.000	-	1.250.000
4	Lê Thanh Viên	TV.HĐQT, KTT	0	20.000	20.000
5	Nguyễn Phạm Trung	TV.HĐQT	1.250.000	-	1.250.000

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2018, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức hoạt động chuyên trách, ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban điều hành về việc triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Phê duyệt và giao Quỹ lương kế hoạch năm 2017.
- Phê duyệt và giao Quỹ lương thực hiện năm 2017.
- Chỉ đạo triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền hàng quý.

- Phê duyệt cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.
- Phê duyệt và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của TCT tại Công ty.
- Điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối phúc lợi.
- Phê duyệt và giao kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2018.
- Thông qua Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung lần 4).
- Phê duyệt và ban hành Quy chế công tác văn thư.
- Phê duyệt và ban hành Quy chế nội bộ về quản trị.
- Phê duyệt danh sách và hạn mức đầu tư tiền gửi tại từng tổ chức tín dụng.
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018.
- Bầu bổ sung/thay thế Thành viên HĐQT và quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công ty.
- Phê duyệt và ban hành định mức hàng tồn kho, công nợ phải thu và định mức hàng gửi kho đại lý năm 2018.
- Tổ chức và phân công công việc trong HĐQT.
- Phê duyệt định mức công nợ phải thu Vụ 3 và Vụ Đông Xuân năm 2018.
- Quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động các Chi nhánh.
- Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018.
- Phê duyệt và ban hành Quy chế Quản lý Tài chính.
- Phê duyệt và giao quỹ lương kế hoạch năm 2018.
- Thông qua và dự thảo hợp đồng nguyên tắc mua bán sản phẩm Phân bón Phú Mỹ với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí.
- Chỉ đạo công tác quản lý, tổ chức cán bộ, phát triển nguồn nhân lực.
- Thực hiện các hoạt động giám sát, chỉ đạo khác cho Ban điều hành trong tổ chức hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch năm 2019.

Các thành viên HĐQT tại Công ty gồm 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách và 04 thành viên kiêm nhiệm đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua các quy chế, chế độ báo cáo, các cuộc họp với Ban điều hành có sự tham dự của HĐQT.

3. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và các tiểu ban trong HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

4. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

1. Ông Nguyễn Văn Quyền, Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc
2. Ông Lê Thanh Viên, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Danh sách các thành viên HĐQT đã tham gia khóa đào tạo về quản trị Công ty nhưng chưa có chứng chỉ:

1. Ông Trần Tuấn Nam, Chủ tịch HĐQT
2. Ông Mai Thanh Hải, Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Phạm Trung, Thành viên HĐQT

II. Ban Kiểm soát

1. Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết		
			Đại diện	Cá nhân	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Kim Anh	Trưởng ban	0	5.000	5.000
2	Phạm Thành Long	Thành viên	0	0	0
3	Nguyễn Thanh Mạnh	Thành viên	0	0	0

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Năm 2018, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức họp 04 lần để thống nhất thông qua các hoạt động kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát với các nội dung chủ yếu:

- Giám sát việc chấp hành nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc quản lý, tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2018.
- Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty trong quá trình ra quyết định và điều hành hoạt động kinh doanh.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Tham gia các cuộc họp HĐQT, họp giao ban công ty cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, năm, báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo công tác quản lý hàng tháng.
- Kết hợp cùng với Ban Kiểm toán nội bộ và các Ban chức năng của Tổng Công ty thực hiện kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ của Công ty:

Thực hiện kế hoạch năm 2018 được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, kết quả đạt được như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ
Sản lượng	Tấn	307.000,00	312.330,50	102%
Doanh thu	Tỷ đồng	2.314,63	2.353,15	102%
Lợi nhuận TT	Tỷ đồng	10,10	16,74	166%
Lợi nhuận ST	Tỷ đồng	8,08	13,33	165%
Nộp NSNN	Tỷ đồng	4,16	8,79	211%

4. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của ĐHĐCĐ giao, bảo toàn và sử dụng hiệu quả vốn của chủ sở hữu, đảm bảo quyền lợi của cổ đông, các chỉ tiêu tài chính vượt kế hoạch, đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức hàng năm.

Ban Giám đốc đã thực hiện tốt các nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết nghị của HĐQT. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng điều lệ doanh nghiệp và quy định của pháp luật phù hợp với nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo của Giám đốc Công ty đã phản ánh đầy đủ và trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty. Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc bám sát nghị quyết và kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, mang lại lợi ích cho cổ đông. Quá trình ra quyết định, của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã tuân thủ Điều lệ hoạt động của Công ty, quy định pháp luật và phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019:

- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 và Điều lệ Công ty.
- Giám sát việc triển khai, quản lý, tổ chức điều hành hoạt động SXKD, quản lý tài chính và đầu tư của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính, các báo cáo quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Giám đốc.
- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy chế/quy định quản lý hiện hành.
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo quy định.

III. Báo cáo tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

Công ty áp dụng chế độ lương cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và Ban điều hành theo quy định của pháp luật, hài hòa với chính sách lương và quỹ lương hàng năm của Công ty, tương xứng với năng lực và kết quả công việc của từng thành viên. Chế độ thưởng và phúc lợi chung khác theo chính sách nhân viên của Công ty.

Đối với các thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Công ty thực hiện chế độ thù lao công việc.

Tiền thưởng và phúc lợi: các thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, ban điều hành hưởng các khoản tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ khen thưởng – phúc lợi chung của toàn Công ty dành cho người lao động.

1. Chi tiết tiền lương, thù lao và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát năm 2018 như sau:

DVT: đồng

Stt	Chức danh	Tiền lương + Thù lao	Tiền thưởng và phúc lợi từ quỹ KT-PL	Tổng cộng
I.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3.285.294	469.462	3.754.756
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	903.576	132.147	1.035.723
2	TV HĐQT kiêm Giám đốc	860.052	126.707	986.759
3	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc	750.142	106.968	857.110
4	TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng	723.524	103.640	827.164
5	TV HĐQT không chuyên trách	48.000		48.000
II.	BAN KIỂM SOÁT	102.000		102.000
1	Trưởng Ban Kiểm soát	42.000		42.000
2	Thành viên Ban kiểm soát	30.000		30.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	30.000		30.000
TỔNG CỘNG		3.387.294	469.462	3.856.756

2. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:**

Trong năm 2018, các cổ đông nội bộ của Công ty không thực hiện giao dịch.

3. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** trong năm 2018, Công ty có phát sinh giao dịch với Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCT (đơn vị sở hữu 75% cổ phần của Công ty) ở 03 lĩnh vực: Hợp đồng mua bán Phân bón mang thương hiệu Phú Mỹ; Hợp đồng dịch vụ hậu cần (bốc xếp, vận chuyển, lưu kho) và Hợp đồng phân cấp thực hiện công tác tiếp thị truyền thông, xúc tiến thương mại, dịch vụ kỹ thuật).

4. **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

HĐQT đã áp dụng và thực hiện các chuẩn mực quản trị Công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả giúp cho hoạt động kinh doanh của Công ty phát triển ổn định và đạt các chỉ tiêu kế hoạch.

PHẦN VI
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
(đã công bố)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT 
GIÁM ĐỐC



Mai Thanh Hải